

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-05-2024.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hải Đường; bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Y B, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ B, ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng G, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06-12-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Y B trình bày:

Chị và anh Dương Hoàng G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 11/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, chị về nhà mẹ ruột sinh sống tại ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau, mặc dù có cố gắng nhưng không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 02 người con chung:

+ Dương Thị Cẩm T, sinh ngày 04/11/2014.

+ Dương Thiên A, sinh ngày 28/12/2017.

Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thiên A, đồng ý giao cháu Dương Thị Cẩm T cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai của ngày 27/02/2024, chị Y B thể hiện có yêu cầu thay đổi về yêu cầu nuôi, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Hoàng G vắng mặt không có lời trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh G.

Con chung: giao cháu Dương Thị Cẩm T và cháu Dương Thiên A cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Đỗ Thị Y B yêu cầu ly hôn với anh Dương Hoàng G. Anh G có nơi cư trú tại ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, căn cứ quy định tại điểm a khoản

1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

[1.2] Anh Dương Hoàng G vắng mặt không lý do; chị Y B có yêu cầu xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G và chị B.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Y B và anh Dương Hoàng G chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn UBND xã Chà Là nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị B và anh G phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, vợ chồng sống ly thân đã lâu, Toà án đã triệu tập anh G nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng anh G không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Anh G không có thiện chí, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân gia đình giữa chị B và anh G mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cho thấy không có khả năng hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng giữa chị B với anh G . Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Y B đối với anh Dương Hoàng G là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị B yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Dương Thị Cẩm T sinh ngày 04/11/2014 và cháu Dương Thiên A. Thấy rằng: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2024, cháu T có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Cháu A chưa đủ 07 tuổi, hiện cháu T và cháu A đang do chị B nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định do đó giao cháu T và cháu Thiên A cho chị B tiếp tục chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì Chị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Y B về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” đối với anh Dương Hoàng G. Chị B và anh G không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Dương Thị Cẩm T, sinh ngày 04/11/2014 và cháu Dương Thiên A, sinh ngày 28/12/2017 cho chị Đỗ Thị Y B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Đỗ Thị Y B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007117, ngày 12-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị B đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Chà Là;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung